TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ** Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tx Phú Thọ, ngày 24 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** sinh năm 1955

Địa chỉ : Tổ 52 phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Phạm Huy C** sinh năm 1952

Địa chỉ : Tổ 52 phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị H** sinh năm 1955 và ông **Phạm Huy C** sinh năm 1952

Đều có địa chỉ: Tổ 52 phố L, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Về con chung**: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Huy C đều xác nhận có 03 người con chung là chị Phạm Thị Bích T sinh năm 1976; anh Phạm Quyết T sinh năm 1978 và anh Phạm Trung K sinh năm 1982, ông C và bà H đều xác định chị T và anh K đã thành niên, nên không đề nghị tòa án giải quyết còn anh Phạm Quyết T bị bệnh tâm thần. Sau ly hôn bà H và ông C tự nguyện thỏa thuận, bà H trực tiếp nuôi dưỡng anh Phạm Quyết T, kể từ tháng 5/2018. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T cùng bà H do bà H không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Huy C đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không bên nào được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung; Công nợ; Tài sản cho vay và công sức đóng góp**:

Bà H và ông C đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí**: Bà H tự nguyện xin chiu **150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)** tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho bà H **150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)** theo biên lai thu tiền số: 03451 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận : **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Uyên – Tam Nông;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS;

Trần Hưng Thủy